

**BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ NGHỊ CẤP, MUA VẬT TƯ
(Tuần 22 - 2026)**

TT	TÊN VẬT TƯ HÀNG HÓA	QUY CÁCH	ĐVT	DUYỆT MUA	NGÀY CÀN HÀNG	TT	TÊN VẬT TƯ HÀNG HÓA	QUY CÁCH	ĐVT	DUYỆT MUA	NGÀY CÀN HÀNG
1	Chụp bảo vệ dạng xoắn ốc (Spiral spring cover)	D150x1025st. Vật liệu: AISI 301 (Chi tiết số 3 bản vẽ 47741-01)	Cái	2	01/09/26	38	Cụm đầu đấm lõi	CORE CHUCK HYM; chi tiết K[7-44] bản vẽ HSIA1100-1134	Bộ	1	01/08/26
2	Dây đai thang	8V-2600	Sợi	24	20/06/26	39	Thanh gạt keo	25x25x1230mm VL: C45 - 49HRC	Cái	1	01/08/26
3	Dây đai	SPB-2720	Sợi	12	20/06/26	40	Sửa chữa khởi động mềm	PSTB470-600-70	Bộ	1	30/06/26
4	Phốt chắn dầu có lò xo	40x62x10	Cái	20	20/06/26	41	Dây cáp mạng liền nguồn	CAT5E UTP, 2C cáp sử dụng ngoài trời	Mét	305	15/07/26
5	Phốt chắn dầu có lò xo 70x95x10		Cái	10	20/06/26	42	Camera IP	DS-2CD1B47G3H-LIUF/SRB	Cái	3	15/07/26
6	Phốt chắn dầu có lò xo	55x70x8, Loại TC, vật liệu NBR	Cái	10	20/06/26	43	Đầu ghi camera IP	DS-7616NXI-K1	Cái	1	15/07/26
7	Phốt chùi	45x55x7/10, Vật liệu: Viton	Cái	20	20/06/26	44	Ổ cứng chuyên dụng cho đầu ghi hình camera	WESTERN 4TB	cái	1	15/07/26
8	Vòng làm kín (V-ring)	V-325A	Cái	4	20/06/26	45	Bơm bùn vôi	Q=40m3/h, H=35m, P=15Kw, 1460v/p	Bộ	1	30/08/26
9	Phốt chùi	30x40x7/10, vật liệu: Viton	Cái	20	20/06/26	46	Van chặn khối	Kích thước trong: 2000x2500mm, vật liệu: CF8, đóng mở bằng điện	Bộ	3	30/08/26
10	Bì chữ thập kiểu lắp móng hãm	D=120, L=343.4, L1=196	bộ	3	01/09/26	47	Van cửa	DN150 PN10<200oC (CF8)	Cái	4	30/08/26
11	Bì chữ thập	D72x185	Bộ	4	01/09/26	48	Van cửa	DN125 PN10<200oC (WCB)	Cái	1	30/08/26
12	Bì chữ thập	D65x172	Bộ	4	01/09/26	49	Van cửa tay quay	DN50, PN16, inox 304, nổi bích	Cái	6	30/08/26
13	Van đóng mở khí dùng cho máy nén khí CDH315W/hanshin		Cái	1	20/07/26	50	Thép tấm	2000x6000x8mm; Vật liệu: SS400	M2	456	30/07/26

TT	TÊN VẬT TƯ HÀNG HÓA	QUY CÁCH	ĐVT	DUYỆT MUA	NGÀY CÀN HÀNG
14	Vòng bi	6220; nắp chặn tiếp xúc 2 bên; khe hở C3	Vòng	6	20/07/26
15	Vòng bi (Linear bushing)	R061004000	Cái	32	20/07/26
16	Vòng bi	6205; nắp chặn tiếp xúc 2 bên; khe hở tiêu chuẩn	Vòng	20	20/06/26
17	Vòng bi	3307B TVH-C3	Cái	5	20/06/26
18	Vòng bi	7309; tiếp xúc góc 40°, khe hở tiêu chuẩn	Vòng	2	20/06/26
19	Trục dẫn	D40h6, L=630 vật liệu thép xử lý nhiệt CF53/CF60, mạ chrome cứng dày 0.01mm, độ cứng sau mạ 62÷65 HRC, độ nhám 0.1÷0.32 Ra. Hai mặt đầu gia công lỗ, ren M16, tiêu chuẩn DIN 332, DIN 13.	Cái	6	20/07/26
20	Côn thu đồng tâm	DN250xDN150, SCH10, SUS316L	Cái	1	30/07/26
21	Côn thu đồng tâm	DN150xDN80, SCH10, SUS201	Cái	1	30/07/26
22	Cút 90 độ inox	DN150x3.4 (304)	Cái	22	30/07/26
23	Ống thép inox	DN150(D168,28)x3,4x6000; VL: SUS304	Mét	312	30/07/26
24	Ống thép inox	DN125(D141,3)x3,4x6000; VL: SUS304	Mét	24	30/07/26

TT	TÊN VẬT TƯ HÀNG HÓA	QUY CÁCH	ĐVT	DUYỆT MUA	NGÀY CÀN HÀNG
51	Thép tấm inox	kích thước: 1500x6000x8mm; VL: SUS 304.	M2	78	30/07/26
52	Thép hình chữ V	90x90x8x6000mm; Vật liệu: CT3	M	120	30/07/26
53	Thép hình chữ U	100x50x5x7.5x6000	m	282	30/07/26
54	Thép hình chữ V	30x30x3x6000	m	360	30/07/26
55	Thép hình chữ H	KT: 250x250x9x14x6000mm	Mét	18	30/07/26
56	Thép hình chữ H	350x350x18x12x12000	m	48	30/07/26
57	Ống thép đen	DN65x5x6000	m	90	30/07/26
58	Côn thu lệch tâm inox	DN200/125x3 (316)	Cái	1	30/07/26
59	Đầu đo nhiệt ngẫu	Model: TS-25MB114-01-K1-550-6-A2.1 loại K, chiều dài: 550mm, ϕ: 6mm, vật liệu: SS-321	Cái	2	30/09/26
60	Nhiệt ngẫu	Model: TS-25MB114-02-K1-600-16-A2.1-FL, loại K, ϕ: 16mm, chiều dài insert: 600mm, Kết nối: Bích DN25, PN16, vật liệu: SS-321	Cái	2	30/09/26
61	Nhiệt ngẫu	Model: TS-25MB114-03-K1-300-16-A2.1-FL, loại K, ϕ: 16mm, chiều dài insert: 300mm, Kết nối: Bích DN25, PN16, Vật liệu: SS-321	Cái	2	30/09/26

TT	TÊN VẬT TƯ HÀNG HÓA	QUY CÁCH	ĐVT	DUYỆT MUA	NGÀY CÀN HÀNG
25	Cút 90 độ inox	DN50x2.77(SCH10S), Sus304	Cái	6	30/07/26
26	Vít bản tôn inox	M4,2x16, SUS304	Kg	20	30/07/26
27	Dây hàn MIG/MAG	Mã hiệu: KF-71T, Đường kính 1.2mm	Kg	150	30/07/26
28	Dây hàn Mig	kích thước: 1,2mm; Vật liệu: 308L	Kg	100	30/07/26
29	Sơn màu ghi AKTD G-01		Kg	50	30/07/26
30	Que hàn chịu lực	K-7018; D3.2mm; Kiswel	Kg	50	30/07/26
31	Bơm hút chân không	Model: FY-1.5C-N	Cái	1	03/06/26
32	Bếp điện đơn		Cái	2	26/06/26

TT	TÊN VẬT TƯ HÀNG HÓA	QUY CÁCH	ĐVT	DUYỆT MUA	NGÀY CÀN HÀNG
62	Nhiệt ngẫu	Model: TS-25MB114-04-K1- 270-16-A2.1-FL, loại K, φ: 16mm, chiều dài insert: 270mm, Kết nối: Bích DN25, PN16, Vật liệu: SS-321	Cái	1	30/09/26
63	Nhiệt điện trở	Model: TS-25MB114-05-P1- 1500-16-A2-FL, loại pt100, φ: 16mm, chiều dài insert: 1500mm, Kết nối: Bích DN25, PN16	Cái	2	30/09/26
64	Nhiệt điện trở	Model: TS-25MB114-06-P13- 1300-16-A2-FL, loại pt100, φ: 16mm, chiều dài insert: 1300mm, Kết nối: Bích DN25, PN16, vật liệu: SS-316	Cái	1	30/09/26
65	Đầu đo nhiệt điện trở	Model: TS-25MB114-07-P1-400- 6-A2, loại pt100, φ: 6mm, chiều dài insert: 400mm, vật liệu: SS- 316	Cái	3	30/09/26
66	Nhiệt điện trở	Model: TS-25MB114-08-P13- 550-16-A2-FL, loại pt100, φ: 16mm, chiều dài insert: 550mm, Kết nối: Bích DN25, PN16, vật liệu: SS-316	Cái	1	30/09/26
67	Nhiệt kế	Kiểu chân đứng, có điều chỉnh được góc quan sát, D=100mm, Ø10mm, Insert: 150mm, kết nối: M27x2, Dài đo: 0~200oC	Cái	2	30/09/26
68	Thiết bị đo áp suất	3051TG3A2B21BS1B4M5Q4, 1199WDE60DFFWGGDC00, DN50, Tantalum, 55 bar	Cái	1	30/09/26
69	Thiết bị đo lưu lượng kiểu từ tính	Bộ chuyển đổi: AXG4A- G000121JA11, nguồn: 100-240 VAC, Output: 4-20mA; Sensor: AXG025-GG000BE4AH212C- NNNNN/ GRH, DN25, PN40, Lining: PFA, điện cực: Nickel Alloy, độ chính xác: 0.15% of rate, Cấp: AX01C-C010/C1	Bộ	1	30/12/26

TT	TÊN VẬT TƯ HÀNG HÓA	QUY CÁCH	ĐVT	DUYỆT MUA	NGÀY CÀN HÀNG
33	Lò xo phanh xe nâng	Komatsu FD30T-17	Cái	2	20/06/26
34	Trống phanh xe nâng Komatsu FD30T-17	Mã số: 3EB-21-42230	Cái	4	20/06/26
35	Bộ kẹp phanh máy xúc lật SDLG L956F/LG936L	Mã số: 4120001739	Cái	2	20/06/26
36	Bơm nước làm mát động cơ xúc lật SDLG LG936L	Mã số: 4110000909119	Cái	1	20/06/26
37	Dây đai máy phát xúc lật SDLG LG936L	13X1274La	Sợi	5	20/06/26

TT	TÊN VẬT TƯ HÀNG HÓA	QUY CÁCH	ĐVT	DUYỆT MUA	NGÀY CÀN HÀNG
70	Công tắc áp suất	model: P35-06MM12H	Cái	2	30/09/26
71	Control panel (Màn hình cảm ứng)	6AV6 642-0DC01-1AX1	Cái	1	30/09/26
72	Plate, Rubber (Sử dụng cho máy đo độ Cobb L&W, Code 146)	Mã: 4L28258400	Cái	1	28/06/26
73	Bộ ắc quy cho UPS	loại APCRBC124	Chiếc	1	20/06/26
74	Cân kỹ thuật	MA602	Cái	1	20/06/26